

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: BÁO CHÍ
MÃ SỐ:7320101

*(Ban hành theo Quyết định số: 4433/QĐ-XHNV, ngày 27 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Báo chí

+ Tiếng Anh: Journalism

- Mã số ngành đào tạo: 7320101

- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Cử nhân ngành Báo chí

+ Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Journalism

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

2. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo đại học ngành Báo chí đào tạo những cử nhân:

- Có kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để tác nghiệp trong lĩnh vực báo chí - truyền thông;
- Có khả năng thực hiện các yêu cầu tác nghiệp trên các loại hình báo chí truyền thông trong thời đại kỹ thuật số, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá;
- Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy về các vấn đề của báo chí truyền thông...;
- Có khả năng tham vấn, tư vấn về truyền thông cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Sau khoá học, sinh viên có năng lực tốt để làm việc tại các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông, cơ quan đào tạo, nghiên cứu, các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp..., có khả năng tiếp tục học tập, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

3. Thông tin tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Khối kiến thức chung:

- Vận dụng được kiến thức về khoa học Lý luận chính trị trong các hoạt động nghiệp vụ và nghiên cứu;
- Sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ B1 tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gồm ngữ pháp và 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết).

1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

- Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, thực hành văn bản, tra cứu, quản lý thông tin trong học tập và nghiên cứu;
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Khoa học Xã hội và Nhân văn vào trong học tập và nghiên cứu;
- Ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích, đánh giá các tư liệu khoa học xã hội, thích ứng với thời đại công nghiệp 4.0.

1.3. Kiến thức khối ngành và nhóm ngành

- Vận dụng được những vấn đề cơ bản, cốt lõi của Luật pháp và Đạo đức báo chí truyền thông trong hoạt động tác nghiệp;
- Vận dụng được vai trò, thế mạnh của các kênh truyền thông đại chúng trong xã hội. Hiểu được các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau và công việc trong ngành công nghiệp truyền thông;
- Vận dụng được mô hình hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ chức hoạt động đó;
- Vận dụng sự hiểu biết về các khái niệm và học thuyết cơ bản về truyền thông đại chúng (vai trò của báo chí truyền thông trong đời sống xã hội, chức năng cơ bản của truyền thông, các nguyên tắc về đạo đức báo chí...) để có thể trở thành nhà truyền thông và nhà báo chuyên nghiệp.

1.4. Kiến thức ngành

- Vận dụng kiến thức về quyền và trách nhiệm của người làm báo trong xã hội. Hiểu và vận dụng kiến thức về trách nhiệm xã hội, luật pháp, đạo đức của nhà báo – nhà hoạt động chính trị xã hội;
- Vận dụng tốt quan hệ giữa các cá nhân trong quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông;
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các thành tố và nguyên tắc trong việc thiết kế trình bày báo in, trang website, hay xây dựng chỉnh thể chương trình phát thanh, truyền hình;
- Vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp cơ bản với nguồn tin, đồng nghiệp, ban biên tập, bước đầu có khả năng phối hợp làm việc với nhóm/ êkip sản xuất chương trình/ tác phẩm báo chí, thích ứng với môi trường làm việc nhiều áp lực của tòa soạn báo chí.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

2.1.1. Kỹ năng tác nghiệp nghề báo

- Kỹ năng sử dụng thiết bị truyền thông
 - Có kỹ năng sử dụng thành thạo máy quay phim, máy ảnh, máy ghi âm..., sử dụng các phần mềm xử lý thông tin phục vụ tác nghiệp.

- Kỹ năng thu thập và thẩm định thông tin

- Có khả năng thu thập, thẩm định, phân tích thông tin bằng các cách thức như phỏng vấn, quan sát, thu thập tài liệu gốc hoặc tài liệu thứ cấp một cách thành thạo. Có năng lực cơ bản trong tìm kiếm thông tin độc lập, tổ chức các cuộc phỏng vấn độc lập để thu thập, phân tích, tổ chức, tổng hợp thông tin (chữ viết, hình ảnh, số liệu) phục vụ cho một chủ đề nào đó.

- Kỹ năng xử lý và tổ chức thông tin

- Có kỹ năng thành thạo trong xử lý và tổ chức thông tin theo hình thức của các thể loại báo chí, phục vụ viết đăng tải, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử).

- Kỹ năng biên tập tác phẩm truyền thông

- Có kỹ năng biên tập thành thạo đối với tác phẩm của mình và của người khác theo từng loại hình báo chí và thể loại tác phẩm khác nhau.

- Kỹ năng thiết kế và Sản xuất ấn phẩm báo chí và sản xuất chương trình phát thanh truyền hình

- Có kỹ năng cơ bản trong việc thiết kế trình bày ấn phẩm truyền thông, hoặc xây dựng chương trình phát thanh truyền hình;

2.1.2 Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phát hiện, nhận thức, phản biện, bày tỏ chính kiến về vấn đề đang diễn ra và đề xuất, tiến hành triển khai các hoạt động giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Tìm kiếm, sưu tập tài liệu, phân tích nội dung văn bản... một cách thành thạo;
- Biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng;
- Bước đầu ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn.

2.1.4. Khả năng tư duy hệ thống

- Hệ thống hóa các lý thuyết cơ bản liên quan đến chuyên ngành, tư duy chính thể/ logic, tư duy phân tích đa chiều;
- Kết hợp các kiến thức liên ngành để phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề và tìm ra xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu;
- Xác định vấn đề ưu tiên và tìm ra cách giải quyết.

2.1.5. Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn

- Có kỹ năng vận dụng linh hoạt và phù hợp các khối kiến thức đa dạng và kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập và thực tập nghề nghiệp, khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật của nghề báo;

2.1.6. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

- Có khả năng nghiên cứu và đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động báo chí truyền thông;

- Có khả năng chuẩn bị để tiếp tục tự đào tạo, hoặc tham gia các khóa đào tạo nâng cao sau đại học, hoặc các khóa đào tạo ngành gần trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

2.1.7. Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

- Đánh giá bối cảnh xã hội và ngoại cảnh liên quan đến chuyên ngành, xác định được vai trò của các cử nhân Báo chí;
- Tận dụng được tiến bộ trong sự phát triển của nghề nghiệp trên thế giới.

2.1.8. Bối cảnh tổ chức

- Hiểu về bối cảnh của tổ chức và thích ứng với yêu cầu công việc trong các mô hình tổ chức khác nhau (toà soạn báo, công ty truyền thông, bộ phận truyền thông của cơ quan chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp, trường học...);
- Vận dụng kết nối bằng truyền thông trong nội bộ tổ chức, góp phần hình thành văn hóa tổ chức, làm việc thành công trong tổ chức.

2.2. Kỹ năng hỗ trợ

2.2.1. Kỹ năng tự chủ

- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc. Có kỹ năng hội nhập và học tập suốt đời;
- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý. Kỹ năng làm việc dưới áp lực thời gian và hạn chót của công việc;

2.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm

- Chủ động, tích cực trong khi làm việc cùng ekip để sản xuất sản phẩm truyền thông;
- Hiểu được quy trình và các công đoạn sáng tạo tác phẩm truyền thông để phối hợp với các bộ phận chuyên trách các mảng công việc khác nhau.

2.2.3. Kỹ năng giao tiếp

- Có kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp với các cá nhân và tổ chức để phục vụ tác nghiệp báo chí truyền thông.

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

2.2.5. Kỹ năng tin học và công nghệ

- Sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng và các phần mềm chuyên dụng phục vụ tác nghiệp báo chí truyền thông.

2.2.6. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- Biết tổ chức, phân công công việc trong nhóm/ đơn vị;
- Có khả năng tham gia đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Đạo đức cá nhân

- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn;
- Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo;
- Cảm thông, chia sẻ với đồng nghiệp;

- Chính trực, tự tin, linh hoạt, phản biện, sáng tạo.

3.2. Đạo đức nghề nghiệp

- Công bằng, trung thực và trách nhiệm;
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập;
- Có văn hóa ứng xử của phóng viên báo chí/ người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

3.3. Đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc;
- Đấu tranh cho công bằng, dân chủ, văn minh của xã hội;
- Giữ gìn và quảng bá hình ảnh của người phóng viên/ người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc trong nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm trong lĩnh vực báo chí truyền thông;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong lĩnh vực báo chí truyền thông;
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong lĩnh vực báo chí truyền thông;
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

5. Những vị trí công tác mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp:

- Nhóm 1: phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan thông tấn báo chí: Các cử nhân ngành Báo chí có khả năng thực hiện các chức trách phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng tin, đài phát thanh, đài truyền hình,

- Nhóm 2: chuyên viên, cán bộ phụ trách truyền thông tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, làm chuyên viên tại các công ty truyền thông, làm nhân viên truyền thông, quan hệ công chúng (PR)...

- Nhóm 3: làm cán bộ nghiên cứu-giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học về báo chí và truyền thông đại chúng,

- Nhóm 4: làm cán bộ chức năng trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý thông tin báo chí hoặc thực hiện các chức trách công tác đòi hỏi sự hiểu biết có hệ thống, cơ bản về lý luận và kỹ năng nghiệp vụ báo chí,

- Nhóm 5: Các cử nhân Báo chí còn có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hoá - tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các công ty, tổ hợp, tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế, thương mại, dịch vụ, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Báo chí có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Báo chí học, chuyên ngành Quan hệ công chúng, và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong một số trường hợp đặc biệt xuất sắc, có thể được chuyển tiếp học lên tiến sĩ nếu đạt những yêu cầu theo quy chế đào tạo.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo	137 tín chỉ
- Khối kiến thức chung (<i>chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng- an ninh</i>):	16 tín chỉ
- Khối kiến thức theo lĩnh vực:	29 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>23 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>6/18 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức theo khối ngành:	27 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>18 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>9/39 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức theo nhóm ngành:	15 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>9 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>6 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức ngành:	50 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>31 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>6 tín chỉ</i>
+ <i>Thực tập, khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</i>	<i>13 tín chỉ</i>

2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung (không bao gồm học phần 7 và 8)	16				
1	PHI1006	Triết học Mác - Lê nin	3	30	15		
2	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	20	10		PHI1006
3	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			
4	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		
5	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	10		
6		Ngoại ngữ B1	5	20	35	20	
	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	20	35	20	
	FLF1407	Tiếng Trung B1	5	20	35	20	
7		Giáo dục thể chất	4				
8		Giáo dục quốc phòng - an ninh	8				
II		Khối kiến thức theo lĩnh vực	29				
II.1		Các học phần bắt buộc (không bao gồm học phần 17)	23				
9	MNS1053	Các phương pháp nghiên cứu khoa học	3	36	9		
10	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	20	5	5	PHI1006
11	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	3	42	3		
12	HIS1056	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	42	3		
13	SOC1051	Xã hội học đại cương	3	39	6		
14	PSY1051	Tâm lí học đại cương	3	30	15		
15	PHI1054	Lôgic học đại cương	3	33	12		
16	INT1005	Tin học ứng dụng	3	15	30		
17		Kĩ năng bổ trợ	3				
II.2		Các học phần tự chọn	6/18				
18	INE1014	Kinh tế học đại cương	2	20	10		
19	EVS1001	Môi trường và phát triển	2	26	4		
20	MAT1078	Thống kê cho khoa học xã hội	2	20	10		
21	LIN1050	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	20	10		
22	LIB1050	Nhập môn năng lực thông tin	2	20	10		
23	LIT1053	Viết học thuật	2	20	10		
24	LIT1054	Tư duy sáng tạo và thiết kế ý tưởng	2	20	10		
25	ITS1051	Hội nhập quốc tế và phát triển	2	20	10		
26	POL1053	Hệ thống chính trị Việt Nam	2	20	10		
III		Khối kiến thức theo khối ngành	27				
III.1		Các học phần bắt buộc	18				

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
27		Ngoại ngữ Khoa học Xã hội và Nhân văn 1	4	16	40	4	
	FLH1155	Tiếng Anh Khoa học Xã hội và Nhân văn 1	4	16	40	4	
	FLH1156	Tiếng Trung Khoa học Xã hội và Nhân văn 1	4	16	40	4	
28		Ngoại ngữ Khoa học Xã hội và Nhân văn 2	5	20	35	20	
	FLH1157	Tiếng Anh Khoa học Xã hội và Nhân văn 2	5	20	35	20	FLH1155
	FLH1158	Tiếng Trung cho khoa học xã hội và nhân văn 2	5	20	35	20	FLH1156
29	MNS1054	Khởi nghiệp	3	30	15		
30	JOU1051	Báo chí truyền thông đại cương	3	39	6		
31	PRS1100	Quan hệ công chúng đại cương	3	39	6		
III.2		Các học phần tự chọn	9/39				
32	POL1052	Chính trị học đại cương	3	36	9		
33	MNS1100	Khoa học quản lý đại cương	3	36	9		
34	PHI1100	Mỹ học đại cương	3	36	9		
35	LIT 1100	Nghệ thuật học đại cương	3	45			
36	ANT1100	Nhân học đại cương	3	39	6		
37	TOU1100	Đại cương về quản trị kinh doanh	3	30	15		
38	ITS1103	Quan hệ đối ngoại Việt Nam	3	30	15		
39	MNS1105	Lý thuyết hệ thống	3	36	9		
40	PHI1104	Đạo đức học đại cương	3	36	9		
41	LIT3001	Nguyên lý lý luận văn học	3	39	6		
42	ITS1101	Thể chế chính trị thế giới	3	30	15		
43	PSY2023	Tâm lý học xã hội	3	30	15		
44	ITS1100	Nhập môn Quan hệ quốc tế	3	30	15		
IV		Khôi kiến thức theo nhóm ngành	15				
IV.1		Các học phần bắt buộc	9				
45	JOU1150	Lý luận báo chí truyền thông	3	39	6		JOU1051
46	JOU2019	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	3	36	9		JOU1051
47	JOU1151	Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu truyền thông	3	33	12		JOU1051
IV.2		Các học phần tự chọn (chọn một trong hai định hướng sau):	6				
		<i>Định hướng kiến thức chuyên sâu của ngành</i>	<i>6/12</i>				
48	JOU1152	Tổ chức và quản trị nội dung tạp chí in và điện tử	3	30	15		JOU1051
49	JOU3046	Tổ chức và hoạt động của các cơ quan	2	24	6		JOU1051

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		báo chí truyền thông					
50	JOU3041	Lịch sử báo chí Việt Nam và thế giới	4	48	12		JOU1051
51	JOU3051	Niên luận	3	3	3	39	JOU1051
		<i>Định hướng kiến thức liên ngành</i>	<i>6/36</i>				
52	POL3034	Chính trị và truyền thông	3	36	9		POL1052
53	SOC3006	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	3	36	9		
54	LIN2033	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	40	5		
55	PRS3002	Các chương trình quan hệ công chúng	3	36	9		PRS1100
56	PRS3004	Tổ chức sự kiện	3	30	15		PRS1100
57	ORS 2005	Văn hóa, văn minh phương Đông	3	36	9		
58	ANT3009	Văn hóa và xã hội Việt Nam đương đại	3	36	9		ANT1100
59	POL3012	Quyền lực chính trị	3	39	6		POL1052
60	LIN1102	Phong cách học tiếng Việt	3	40	5		LIN2033
61	REL1101	Lễ hội trong tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	3	39	6		
62	ANT1101	Các dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam	3	36	9		ANT1100
63	ARO1160	Các lý thuyết quản trị	3	39	6		
V		Khởi kiến thức ngành	50				
V.1		Các học phần bắt buộc	31				
64	JOU2017	Ngôn ngữ báo chí	3	39	6		JOU1051
65	JOU3064	Kỹ năng viết cho báo in	3	39	6		JOU1051/ JOU2017
66	JOU3059	Kỹ năng viết cho báo điện tử	3	30	15		JOU3064/ JOU2017
67	JOU3044	Kỹ thuật phát thanh và truyền hình	3	30	15		
68	JOU3040	Kỹ năng viết cho phát thanh và truyền hình	4	39	21		JOU3064
69	JOU3071	Quản trị nội dung website	3	30	15		JOU2017
70	JOU3058	Ảnh báo chí	3	30	15		
71	JOU3002	Biên tập văn bản báo chí	2	20	10		JOU2017
72	JOU3045	Báo chí chuyên biệt	4	30	30		JOU3064
73	JOU3072	Đại cương về kinh tế báo chí truyền thông	3	36	9		
V.2		Các học phần tự chọn	6				
V.2.1		Tự chọn 1: Báo in - Báo điện tử					
74	JOU3049	Truyền thông đa phương tiện	3	30	15		JOU2017
75	JOU3077	Sản xuất ấn phẩm báo chí truyền thông	3	15	30		JOU3064
V.2.2		Tự chọn 2: Phát thanh - truyền hình					
76	JOU3080	Sản xuất chương trình tin tức/thời sự	3	24	21		JOU3044
77	JOU3081	Sản xuất chương trình chuyên đề	3	24	21		JOU3044

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
V.2.3		<i>Tự chọn 3: Quan hệ công chúng - Quảng cáo</i>	6				
78	PRS3005	Đại cương về quảng cáo	3	30	15		
79	PRS3003	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng	3	36	9		PRS1100
V.3		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	13				
80	JOU4064	Thực tập thực tế	3	3	6	36	
81	JOU4050	Thực tập tốt nghiệp	5	3	12	60	
82	JOU4051	Khoá luận tốt nghiệp	5				
		<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>					
83	JOU4054	Các loại hình báo chí truyền thông	2	20	10		
84	JOU4053	Lý luận và các thể loại báo chí truyền thông	3	30	15		
Tổng cộng			137				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung được tính vào số tín chỉ của chương trình đào tạo nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.